ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4/2025/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 01/TTr-SGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang và Quyết

định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh.

Bãi bỏ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ GDĐT;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh; các ban HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP; các phòng, ban, đơn vị;
  + Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương, hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật; ban hành chính sách để phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển giáo dục trên địa bàn theo quy định của pháp luật; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương; phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua;

c) Bố trí đủ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại địa phương theo quy định; quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;

d) Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của địa phương; các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của địa phương.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục;

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục theo quy định của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, Nghị định số 143/2025/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, trường đại học công lập trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

d) Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện pháp luật về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ về đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

10. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị quy định tại điểm c khoản 3 Điều này); công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

13. Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn.

14. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ.

15. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho ủy ban nhân dân cấp xã; ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo.

16. Chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

b) Xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

c) Hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục trên địa bàn.

17. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền.

18. Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo ban hành.

19. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã; phối hợp với ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

20. Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

21. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

22. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

23. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.